

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH - TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Quế.

Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuyên - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 06/10/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2017/HSST ngày 29/5/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2017/QĐXX-HSST ngày 25/7/2017, Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2017/QĐHPT-HSST ngày 22/8/2017, Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2017/QĐHPT-HSST ngày 18/9/2017 và Thông báo ấn định thời gian và địa điểm mở lại phiên tòa số: 02/2017/TB-TA ngày 30/9/2017, đối với bị cáo:

TRƯƠNG HỮU C, sinh năm 1995.

Trú tại: Thôn T - xã G - huyện T - tỉnh B; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Hữu T, sinh năm 1965 và bà Đặng Thị H, sinh năm 1972; Có vợ là Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1997 và 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/02/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1987.

Trú tại: Số nhà 7A/94 phố P - phường P - thành phố H - tỉnh H. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Vũ Văn T1, sinh năm 1991.

Trú tại: Số nhà 02/11, ngõ 26 Kênh T - Khu 9 - phường T - thành phố H - tỉnh H. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh **Ngô Quang T2**, sinh năm 1977. Có mặt tại phiên tòa.
2. Chị **Trần Thị N**, sinh năm 1980. Vắng mặt tại phiên tòa.
3. Chị **Đặng Thị H**, sinh năm 1972. Có mặt tại phiên tòa.
4. Chị **Nguyễn Thị Huyền T3**, sinh năm 1997. Có mặt tại phiên tòa.

Cùng trú tại: Thôn T - xã G - huyện T - tỉnh B.

- Người tham gia tố tụng khác:

1. Anh **Phùng Xuân H**, sinh năm 1974.

Trú tại: Số nhà 12/133 Hai Bà Trưng - phường A - quận L - thành phố H.
Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1982.

Trú tại: Thôn Đ - xã N - huyện N - tỉnh H. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh **Hoàng Ngọc A** (tên gọi khác: B), sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn Đ - xã T - huyện T - tỉnh B. Có mặt tại phiên tòa.

4. Chị **Cao Thị Hà T4**, sinh năm 1996.

Trú tại: Xóm 12 - xã N - huyện V - tỉnh H. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 05/12/2016, anh Nguyễn Đình Đ và anh Vũ Văn T1 cùng với anh Phùng Xuân H, anh Nguyễn Văn L, anh Nguyễn Văn Tuyền đến quán Karaoke Ngọc Hân ở phố Tam Á - xã Gia Đông - huyện Thuận Thành để hát. Quá trình hát có Cao Thị Hà T4 là nhân viên đến phục vụ bật bia và chọn bài, khi phục vụ T4 có bị anh T3 dùng tay giật tóc trêu ghẹo nên T4 không làm nữa và bỏ đi xuống rồi gọi điện cho Trương Hữu C nói “*Có khách đập chai bia, dứt tóc em*”. Nghe vậy, C nói “*Ừ, cứ ở đó đợi anh*” rồi chở anh Hoàng Ngọc A đến quán Karaoke Ngọc Hân. Tại quán, C có hỏi T4 “*Làm sao, ai đập vỡ chai bia và dứt tóc em*” thì T4 nói mấy người khách vẫn đang hát. Lúc này, có anh Hiền đi đến thì T4 nói tiếp “*Đội anh này này, nhưng không phải anh này*”. Thấy vậy, C bảo anh Hiền đi vào trong quán để nói chuyện, một lúc sau thì anh L, anh Đ và anh T3 từ trên tầng hai đi xuống. Thấy nhóm của anh T3 đi xuống, T4 chỉ tay vào anh T3 và nói “*Anh này này*”, anh T3 nghe thấy vậy liền đi vào bàn uống nước và ngồi cạnh anh Hiền. Lúc đó, C có nói với anh T3 “*Sao anh dứt tóc với đập chai bia dọa nhân viên nhà em, sao anh làm như vậy*”. Anh T3 nghe C nói thế thì xin lỗi C, nhưng C nói “*Anh không có lỗi với em*” và C bảo anh T3 xin lỗi T4, anh T3 nói lại “*Tí xin lỗi sau đi ra ngoài vệ sinh đã*” và đứng dậy đi ra ngoài cửa quán. Một lúc sau, anh T3 cầm mỗi tay một viên gạch đi cùng với anh Đ vào trong quán và xông vào đánh C, nhưng C né được rồi chạy vào trong bếp của quán cầm một chiếc cốc bằng hai tay

quay ra đập phần xô cuốc theo chiều từ trên xuống một nhát trúng vào đầu anh T3 làm anh T3 bị chảy máu và ngòì xuống nền quán. Tiếp đó, thấy anh Đ đang không chế anh Anh nên C tiếp tục cầm cuốc đập ba đến bốn nhát về phía của anh Đ, anh Đ cầm ghế lên đỡ nhưng không đỡ được nên bị C đập trúng vào đầu và ngón tay thứ bốn, thứ năm bàn tay phải. Lúc này, anh L đang đứng ở ngoài nghe thấy tiếng âm ầm ở trong quán chạy vào xem thì nhìn thấy anh T3 và anh Đ bị thương đang ngòì dưới nền quán nên đã kéo anh T3 và anh Đ đi ra khỏi quán rồi đi về. Anh T3 và anh Đ bị thương tích được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh.

Tại giấy chứng nhận thương tích số: 157/CN ngày 22/12/2016 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh xác định tình trạng thương tích của anh Đ lúc vào viện: Tỉnh, da niêm mạc hồng nhạt; Glasgow 15 điểm, không liệt; Đau đầu; 01 vết thương ngón 5 bàn tay phải dài 1,5cm rách da bờ sắc gọn; 01 vết thương ngón 4 bàn tay phải dài 02cm rách da mép vết thương gọn; 01 vết thương đầu vùng trán đỉnh phải kích thước 03x01cm, mép vết thương dập nát sau tới cân galia; 01 vết thương đầu vùng trán đỉnh phải kích thước 06x02cm dập nát lộ xương sọ, vỡ lún; Tim: Nhịp đều T1,T2 rõ; Phổi rì rào phế nang rõ hai bên; Bụng mềm, không chướng; Chụp ct sọ não: Hình ảnh tụ máu khí dưới màng cứng kèm vỡ lún xương hộp sọ vùng thái dương đỉnh phải; Xq tim, phổi: Bình thường; Xq bàn tay phải: Bình thường.

Tại giấy chứng nhận thương tích số: 159/CN ngày 28/12/2016 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh xác định tình trạng thương tích của anh T3 lúc vào viện: Tỉnh, da niêm mạc hồng; Glasgow 15 điểm, không liệt; Đau đầu, không nôn; 01 vết thương vùng trán đỉnh phải kích thước 05x01cm, bờ gọn sâu sát xương sọ; Tim: Nhịp đều T1,T2 rõ; Phổi rì rào phế nang rõ hai bên; Bụng mềm, không chướng; Chụp ct sọ não: Hiện tại không thấy tổn thương nhu mô não và xương hộp sọ do chấn thương mới/tổn thương cũ hồ thái dương phải.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 89/C54-TT1 và số: 90/C54-TT1 cùng ngày 20/3/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát, kết luận:

Kết quả chính: Anh Nguyễn Đình Đ bị vết thương sọ não, vỡ lún xương sọ vùng trán - đỉnh phải, tụ máu ngoài màng cứng vùng trán - đỉnh phải, vết thương ngón IV, V bàn tay phải đã được điều trị. Hiện để lại các thương tích và di chứng: Sẹo vùng trán - đỉnh - thái dương phải; Sẹo vùng đỉnh phải; Sẹo đốt 2 ngón IV tay phải; Sẹo liên đốt 1 - 2 ngón V tay phải; Tụ máu ngoài màng cứng đã điều trị, không có di chứng thần kinh; Khuyết xương sọ vùng trán - đỉnh kích thước 4,6x2,5cm, đáy phập phồng, điện não không có ổ tổn thương tương ứng.

Anh Vũ Văn T1 bị vết thương vùng trán đỉnh phải đã được điều trị. Hiện để lại thương tích và di chứng: Sẹo vùng trán - đỉnh phải, không ảnh hưởng chức năng; Mề bên ngoài xương sọ vùng trán - đỉnh phải, chiều dài dưới 3cm, điện não không có ổ tổn thương tương ứng.

Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Đình Đ: Tỷ máu ngoài màng cứng đã điều trị, không có di chứng thần kinh: 21%; Khuyết xương sọ vùng trán - đỉnh: 26%; Sẹo vùng trán - đỉnh - thái dương phải: 02%; Sẹo vùng đỉnh phải: 01%; Sẹo đốt 2 ngón IV bàn tay phải; Sẹo liên đốt 1 -2 ngón V bàn tay phải: 01%. Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, xác định tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Đình Đ tại thời điểm giám định là: 44%.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Vũ Văn T1: Sẹo vùng trán - đỉnh phải, không ảnh hưởng chức năng: 02%; Mẻ bản ngoài xương sọ vùng trán - đỉnh phải: 07%. Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, xác định tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của anh Vũ Văn T1 tại thời điểm giám định là: 09%.

Cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương vùng đầu của anh Nguyễn Đình Đ do vật tày gây nên; Các tổn thương ngón IV, V tay phải của anh Nguyễn Đình Đ do vật có cạnh sắc gây nên.

Thương tích vùng trán - đỉnh phải của anh Vũ Văn T1 do vật có cạnh sắc gây nên.

Cáo trạng số: 35/CTr -VKS ngày 26/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành đã truy tố bị cáo Trương Hữu C về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Hữu C khai nhận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 05/12/2016, tại quán Karaoke Ngọc Hân ở phố Tâm Á - xã Gia Đông - huyện Thuận Thành giữa bị cáo và anh Vũ Văn T1 cùng bạn của anh T3 là anh Nguyễn Đình Đ đã xảy ra mâu thuẫn. Khi anh T3 cầm gạch đuổi đánh bị cáo, bị cáo tránh được đã chạy vào trong bếp của quán lấy cuốc rồi dùng xỏ cuốc đập 01 cái vào đầu anh T3, thấy anh T3 bị chảy máu bị cáo không đánh anh T3 nữa. Lúc này, do anh Đ đang khống chế anh Hoàng Ngọc A là bạn của bị cáo nên bị cáo tiếp tục dùng xỏ cuốc đập 03 đến 04 cái về phía anh Đ, thấy anh Đ bị chảy máu bị cáo không đánh anh Đ nữa mà cùng với mọi người đi về. Còn anh T3 và anh Đ cũng được mọi người đưa đi cấp cứu.

Cũng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Hữu C và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Hữu C phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Xử phạt bị cáo Trương Hữu C từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 20/02/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Đình Đ số tiền 30.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành công bố bản luận tội, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành và của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thẩm quyền và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và của các Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 05/12/2016, tại quán Karaoke Ngọc Hân ở phố Tam Á - xã Gia Đông - huyện Thuận Thành do anh Vũ Văn T1 trước đó có hành vi trêu ghẹo, giật tóc của chị Cao Thị Hà T4 là bạn của Trương Hữu C nên giữa C và anh T3 cùng bạn của anh T3 là anh Nguyễn Đình Đ đã xảy ra mâu thuẫn. Khi anh T3 cầm gạch đuổi đánh C và anh Đ không chế anh Hoàng Ngọc A là bạn của C thì C đã chạy vào trong bếp của quán lấy cuốc rồi dùng xỏ cuốc đập 01 cái vào đầu anh T3 làm anh T3 bị thương, thấy anh T3 bị thương C không đánh anh T3 nữa mà dùng dùng xỏ cuốc đập 03 đến 04 cái về phía anh Đ làm anh Đ bị thương ở tay và đầu. Khi thấy anh Đ bị thương thì C không đánh anh Đ nữa nên anh Đ và anh T3 được mọi người đưa ra khỏi quán đi cấp cứu.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số: 89/C54-TT1 ngày 20/3/2017 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an xác định tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Đình Đ tại thời điểm giám định là: 44%.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số: 90/C54-TT1 ngày 20/3/2017 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an xác định tổn thương cơ thể của anh Vũ Văn T1 tại thời điểm giám định là: 09%.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trương Hữu C đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng theo quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an xã hội tại địa phương. Do vậy, cần phải xử mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Tuy nhiên cũng cần xem xét, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, đồng thời tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Bản thân bị cáo đã giao nộp 10.000.000 đồng tại Cơ quan điều tra và tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho những người bị hại. Hơn nữa, sự việc xảy ra cũng có một phần lỗi của những người bị hại khi cầm gạch đuổi đánh bị cáo và không chế bản của bị cáo trước. Tại phiên tòa, những người bị hại tuy vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khi lượng hình để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Trong vụ án này, còn có anh Hoàng Ngọc A đã xảy ra xô xát với anh Đ, nhưng anh Anh không bị thương tích gì và cũng không yêu cầu các cơ quan pháp luật xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án mẹ và vợ của bị cáo là chị Đặng Thị H và chị Nguyễn Thị Huyền T3 đã thỏa thuận bồi thường cho anh Vũ Văn T1 số tiền 5.000.000 đồng và thỏa thuận bồi thường cho anh Nguyễn Đình Đ số tiền 50.000.000 đồng.

Trước khi mở phiên tòa, anh T3 xác nhận đã nhận đủ số tiền 5.000.000 đồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Cũng trước khi mở phiên tòa, gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh Nguyễn Đình Đ số tiền 20.000.000 đồng. Anh Đ tiếp tục yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền còn lại. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là yêu cầu chính đáng của anh Đ và không trái quy định của pháp luật nên cần buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh Đ số tiền 30.000.000 đồng.

Đối với số tiền mà chị Đặng Thị H (mẹ của bị cáo) và chị Nguyễn Thị Huyền T3 (vợ của bị cáo) đã bồi thường cho những người bị hại. Tại phiên tòa hôm nay, chị Hoàn và chị Thu không yêu cầu bị cáo phải trả lại nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[4] Về vật chứng của vụ án: Gồm 01 chiếc cuốc và 01 chiếc ghế có khung làm bằng kim loại cùng số tiền 10.000.000 đồng.

Đối với 01 chiếc cuốc dài 137 cm, cán cuốc làm bằng tre hình trụ tròn, đường kính 3cm, dài 32cm, xỏ cuốc dài 5cm, lưỡi cuốc làm bằng kim loại mà đen có chiều dài 22cm, chiều rộng 18cm là công cụ mà bị cáo dùng để gây thương tích cho anh T3, anh Đ và 01 chiếc ghế có khung làm bằng kim loại sơn màu đen, phần chỗ ngồi, dựa lưng, hai tay vịn của ghế đan bằng dây nhựa màu vàng đen, chiều dài

38cm, chiều rộng 38cm, chiều cao 74cm, chân ghế dài 45cm: chân ghế bên phải có các vết xây xước bị lõm hở phần kim loại trên diện 30x2cm, tay vịn bên trái có một vết lõm từ ngoài vào trong bị bong tróc sơn để lộ phần kim loại trên diện 2,5x3cm mà anh Đ dùng để đỡ khi bị cáo dùng cuộc đánh. Quá trình điều tra đã xác định là tài sản của vợ chồng anh Ngô Quang T2 và chị Trần Thị N. Tại phiên tòa, cũng như trong đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt của chị Nga, cả anh Trường và chị Nga đều xác định chiếc cuộc là vật chứng của vụ án và chiếc ghế đã bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng nên không có yêu cầu nhận lại mà đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy. Xét thấy, các đương sự đã tự nguyện đề nghị và đây cũng là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần xem xét chấp nhận tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp tại Cơ quan cảnh sát điều tra trong quá trình giải quyết vụ án để bồi thường cho người bị hại. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chuyển giao số tiền này cho người bị hại là anh Nguyễn Đình Đ. Hội đồng xét xử thấy rằng, đề nghị của bị cáo là phù hợp theo quy định của pháp luật nên cần xem xét chấp nhận.

[5] Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trương Hữu C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Hữu C 05 (Năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 20/02/2016.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm ngày) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo công tác thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự và Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trương Hữu C phải tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Đình Đ số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án phát sinh hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành án thì hàng tháng phải chịu một khoản lãi của số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Xác nhận vật chứng của vụ án theo như biên bản giao, nhận vật

chứng ngày 26/7/2017 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Thành với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc cuốc dài 137 cm, cán cuốc làm bằng tre hình trụ tròn, đường kính 3cm, dài 32cm, xỏ cuốc dài 5cm, lưỡi cuốc làm bằng kim loại màu đen có chiều dài 22cm, chiều rộng 18cm và 01 chiếc ghế có khung làm bằng kim loại sơn màu đen, phần chỗ ngồi, dựa lưng, hai tay vịn của ghế đan bằng dây nhựa màu vàng đen, chiều dài 38cm, chiều rộng 38cm, chiều cao 74cm, chân ghế dài 45cm: chân ghế bên phải có các vết xây xước bị lõm hở phần kim loại trên diện 30x2cm, tay vịn bên trái có một vết lõm từ ngoài vào trong bị bong tróc sơn để lộ phần kim loại trên diện 2,5x3cm.

Giao cho anh Nguyễn Đình Đ số tiền 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng (Xác nhận bị cáo Trương Hữu C đã nộp 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng trong quá trình điều tra).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/QH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương Hữu C phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 (*Một triệu năm trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- CA huyện Thuận Thành;
- Chi cục THADS huyện Thuận Thành;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có q. lợi, n. vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

ĐÃ KÝ

Nguyễn Huy Tuấn